



BÁO CÁO

**Về công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2019,
kế hoạch triển khai nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2020**

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH – NSNN NĂM 2019

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính

Năm 2019, Bộ Tài chính đã hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng luật, pháp lệnh được giao, trong đó đã trình Quốc hội xem xét, thông qua 02 dự án Luật (Luật Quản lý thuế sửa đổi, Luật Chứng khoán sửa đổi); 01 Nghị quyết (Nghị quyết về khoan tiền nợ thuế, xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN); đã trình Chính phủ ban hành 11 Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Quyết định; ban hành theo thẩm quyền 88 Thông tư về lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách, tập trung vào các cơ chế, chính sách, các giải pháp tài chính nhằm tăng cường quản lý thu, chi NSNN chặt chẽ, hiệu quả, tăng cường quản lý sử dụng tài sản công. Đồng thời, đã trình Chính phủ báo cáo Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình hoạt động và kiến nghị giải pháp tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng thường xuyên rà soát và định kỳ công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; kiến nghị Bộ Tư pháp trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, chấm dứt hiệu lực toàn bộ đối với 35 văn bản quy phạm pháp luật không còn áp dụng trên thực tế; phối hợp với các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực tài chính.

Mặc dù khối lượng văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì xây dựng khá lớn, Bộ Tài chính đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và chất lượng, góp phần thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, nhà nước, tăng cường quản lý, cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu NSNN, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN và tài sản công, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong triển khai thực hiện, Bộ Tài chính cũng đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, chính sách chế độ mới; thường xuyên đối thoại, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp, người dân.

2. Tình hình thực hiện dự toán NSNN và công tác quản lý, điều hành thu, chi NSNN

2.1. Thu NSNN và công tác quản lý, điều hành thu NSNN:

Trong tổ chức thực hiện thu NSNN, Bộ Tài chính đã chỉ đạo cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục triển khai tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2019; đồng thời, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để làm tốt công tác quản lý thu NSNN; đẩy mạnh chống thất thu, chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, nhất là thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề về chuyển giá, thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng; quyết liệt xử lý thu nợ thuế¹, qua đó đã giảm số thuế nợ đọng đến cuối năm 2019 xuống dưới 5% tổng thu NSNN.

Nhờ chủ động trong triển khai thực hiện, kết hợp với sự phát triển khả quan của nền kinh tế, thu cân đối NSNN đến ngày 31/12/2019 đạt 1.549,5 nghìn tỷ đồng, vượt 138,2 nghìn tỷ đồng (+9,79%) so dự toán, trong đó: thu nội địa vượt 100,2 nghìn tỷ đồng (+8,5%), thu từ dầu thô vượt 11,7 nghìn tỷ đồng (+26,1%) và thu cân đối ngân sách từ xuất nhập khẩu vượt 25,3 nghìn tỷ đồng (+13,4%) so với dự toán; tỷ lệ động viên vào NSNN đạt khoảng 25,7%GDP, huy động từ thuế và phí khoảng 21,1%GDP (mục tiêu giai đoạn 2016-2020 tương ứng là 23,5%GDP và 21% GDP). Thu NSTW vượt 32 nghìn tỷ đồng (+4%) so dự toán, thu NSĐP vượt trên 106,2 nghìn tỷ đồng (+17,7%) so dự toán; 63/63 tỉnh, thành phố vượt dự toán thu NSNN trên địa bàn; 60/63 tỉnh, thành phố đạt và vượt dự toán thu NSĐP.

Cơ cấu thu NSNN tiếp tục có chuyển biến và ngày càng bền vững hơn, tỷ trọng thu nội địa tăng dần, từ mức khoảng 68% bình quân giai đoạn 2011-2015 lên trên 82% năm 2019, tỷ trọng thu dầu thô giảm dần, từ mức bình quân khoảng 13% giai đoạn 2011-2015 xuống còn khoảng 3,6% năm 2019 và thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đã giảm từ mức 18,2% bình quân giai đoạn 2011-2015 xuống còn 13,9% năm 2019.

2.2. Chi NSNN và công tác quản lý, điều hành chi NSNN:

Công tác điều hành chi NSNN chủ động, tích cực. Ngay từ đầu năm, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện dự toán chi NSNN năm 2019, với những yêu cầu chặt chẽ về thời gian phân bổ, nội dung phân bổ và tổ chức thực hiện dự toán, đảm bảo phù hợp với thực tế, tiết kiệm và phát huy được hiệu quả kinh phí. Trong điều hành đã tăng cường công tác thanh tra tài chính - ngân sách, công tác kiểm soát chi NSNN², qua đó phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các sai phạm. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí các nhiệm vụ chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy,

¹ Năm 2019, cơ quan Thuế đã thực hiện thu hồi 35.200 tỷ đồng thuế nợ đọng từ năm trước chuyển sang. Tổng số nợ thuế nội địa cuối tháng 12/2019 là 80.830 tỷ đồng, tăng 5,9% so với thời điểm 31/12/2018, trong đó: nợ có khả năng thu là 40.602 tỷ đồng, chiếm 50,2% tổng số tiền thuế nợ, tăng 4,8% so với thời điểm 31/12/2018; nợ không có khả năng thu hồi là 40.228 tỷ đồng, chiếm 49,8%, tăng 7,1% so với thời điểm 31/12/2018. Cơ quan Hải quan đã thu hồi và xử lý 992 tỷ đồng nợ đọng thuế.

² Năm 2019, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã thực hiện kiểm soát chi ngân sách khoảng 862,7 nghìn tỷ đồng chi thường xuyên, 267 nghìn tỷ đồng chi đầu tư phát triển; phát hiện khoảng 21,1 nghìn khoản chi chưa chấp hành đúng thủ tục, chế độ quy định; từ chối thanh toán 189 tỷ đồng do chưa đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

ting giản biên chế, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN và tài sản công.

Nhờ thu ngân sách đạt khá, các nhiệm vụ chi được đảm bảo theo dự toán, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách và có thêm nguồn lực xử lý kịp thời các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh về đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Bên cạnh đó, ngân sách trung ương đã sử dụng khoảng 7,6 nghìn tỷ đồng dự phòng để hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả bão, mưa lũ và khôi phục sản xuất sau thiên tai; đã xuất cấp dự trữ quốc gia 18,5 nghìn tấn gạo để cứu trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, giáp hạt; cấp 69,5 nghìn tấn gạo hỗ trợ học sinh vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và 17,1 nghìn tấn gạo hỗ trợ hộ tham gia các dự án trồng rừng. Các địa phương đã chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương và nguồn lực tại chỗ để khôi phục sản xuất, cơ sở hạ tầng thiết yếu, phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ đời sống nhân dân. Cơ cấu chi tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỷ trọng chi đầu tư phát triển năm 2019 đạt khoảng 27%³ (mục tiêu là 25-26%), chi thường xuyên còn khoảng 61% tổng chi NSNN (mục tiêu là dưới 64%).

Đến ngày 31/12/2019 giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN khoảng 62,94% dự toán, ước đến hết thời gian chính lý quyết toán giải ngân đạt 73-75% dự toán. Trong phạm vi quyền hạn được giao, Bộ Tài chính định kỳ công khai tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; có văn bản đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và thanh toán vốn đầu tư; tổ chức nhiều hội nghị trực tuyến nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài để báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình giải ngân vốn đầu tư năm 2019 tại các bộ và địa phương, từ đó chỉ ra các nguyên nhân cơ bản làm chậm tiến độ giải ngân và kiến nghị các giải pháp khắc phục, làm cơ sở để Chính phủ ban hành Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện 1042/CD-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

2.3. Về cân đối ngân sách nhà nước và huy động vốn:

Bội chi NSNN năm 2019 ước khoảng 3,4% GDP thực hiện (dự toán 3,6% GDP⁴). Việc phát hành trái phiếu chính phủ để bù đắp bội chi và trả nợ gốc được thực hiện chủ động, phù hợp với khả năng ngân quỹ nhà nước.

3. Tình hình kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Công tác quản lý nợ công:

Trong năm 2019, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Kinh tế Trung

³ Bao gồm chi từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất và sử dụng dự phòng ngân sách cho những công trình cấp bách, dự án đề kè sạt lở, khắc phục hậu quả thiên tai, biến đổi khí hậu.

⁴ Bội chi NSNN năm 2019 so GDP kế hoạch là 3,6%.

ương sơ kết tình hình thực hiện 3 năm 2016-2018; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quản lý nợ trung hạn 3 năm giai đoạn 2019 - 2021, kế hoạch vay, trả nợ của Chính phủ và các hạn mức vay nợ năm 2019. Đồng thời, tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện các chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 25/2016/QH14 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW.

Năm 2019, Bộ Tài chính đã chủ động điều hành việc phát hành trái phiếu Chính phủ theo nguyên tắc vừa sử dụng có hiệu quả ngân quỹ nhà nước, vừa đảm bảo nguồn thanh toán, chi trả kịp thời các khoản nợ gốc đến hạn và góp phần định hướng sự phát triển của thị trường. Chỉ phát hành TPCP với kỳ hạn từ 5 năm trở lên (bao gồm kỳ hạn dài 20-30 năm). Nhờ vậy, kỳ hạn phát hành các năm 2018-2019 đã dài gấp 3 lần năm 2011, từ mức 3,9 năm lên bình quân khoảng 13,44 năm, nâng kỳ hạn nợ bình quân danh mục trái phiếu Chính phủ thời điểm cuối năm 2019 lên 7,42 năm; lãi suất huy động bình quân cũng giảm mạnh, từ mức 12,01% bình quân năm 2011, xuống còn khoảng 4,51%/năm năm 2019.

Đồng thời, đã kiểm soát chặt chẽ, phân đầu giảm bội chi NSNN thấp hơn mức Quốc hội quyết định; tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát bội chi và vay nợ của ngân sách địa phương; siết chặt quản lý vay và bảo lãnh Chính phủ, góp phần giảm nợ công. Đến cuối năm 2019, dư nợ công dưới 55% GDP, nợ Chính phủ dưới 48,5% GDP (trong đó: nợ trong nước chiếm 62,3%, nợ ngoài nước chiếm 37,7%).

3.2. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp và xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả:

a) Về đẩy mạnh cải cách hành chính:

Từ cuối năm 2018, Bộ Tài chính đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2019-2020 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 với 116 nhiệm vụ cụ thể theo 7 nội dung, đảm bảo yêu cầu tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 01/01/2011 của Chính phủ. Tiếp đó, đã ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021, với 4 nhóm giải pháp gắn với 124 sản phẩm đầu ra, nhằm cải thiện các chỉ số về nộp thuế, chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới và chỉ số vốn hóa thị trường chứng khoán, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Kết quả năm 2019, đã thực hiện rà soát, bãi bỏ 49 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 23 thủ tục và ban hành mới 38 thủ tục trong các lĩnh vực thuế, hải quan, chứng khoán, công sản, ngân hàng và bảo hiểm; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (đến nay đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 129/190 điều kiện theo kế hoạch và dự kiến sẽ cắt giảm, đơn giản hóa thêm các điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực chứng khoán, hải quan, kinh doanh đòi nợ), để tạo thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Với những nỗ lực cải cách hành chính trong thời gian qua, đặc biệt là trong

lĩnh vực thuế, hải quan, đã được cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

b) Về xây dựng chính phủ điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Bộ Tài chính tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa trong lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan, góp phần để Bộ Tài chính liên tục nhiều năm trong nhóm đứng đầu các cơ quan của Chính phủ về triển khai công nghệ thông tin.

Năm 2019, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc kết nối liên thông gửi, nhận văn bản với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; triển khai trực tuyến 982 thủ tục hành chính tại Bộ Tài chính (trong đó 114 dịch vụ mức độ 1; 364 dịch vụ mức độ 2; 197 dịch vụ mức độ 3 và 307 dịch vụ mức độ 4).

Trong lĩnh vực thuế, đã triển khai hệ thống khai thuế qua mạng đến 63 Chi cục Thuế địa phương, với 99,86% số doanh nghiệp tham gia, tiếp nhận khoảng 12 triệu hồ sơ khai thuế; số doanh nghiệp đăng ký tham gia dịch vụ nộp thuế điện tử đạt 99,5% và hoàn thuế theo phương thức điện tử đạt 93,3%; triển khai thí điểm hệ thống cấp hóa đơn điện tử có xác thực tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; mở rộng kết nối thông tin nộp thuế điện tử giữa cơ quan Thuế - Hải quan - Kho bạc - các ngân hàng thương mại.

Trong lĩnh vực hải quan, đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại tất cả các đơn vị Hải quan thông qua các hệ thống VNACSS/VCIS; triển khai cổng thanh toán điện tử tại các Cục Hải quan. Mở rộng kết nối thực hiện các thủ tục hành chính và dịch vụ công qua Cơ chế một cửa quốc gia với 13/14 bộ, ngành, với 173 thủ tục hành chính được thực hiện qua cơ chế này; trao đổi chứng nhận xuất xứ điện tử mẫu D với 5 nước ASEAN qua Cơ chế một cửa ASEAN.

c) Về xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả:

Bộ Tài chính đã tích cực triển khai sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục thuế quận, huyện, thị xã và Chi cục thuế khu vực trực thuộc các Cục thuế.

Tính chung, từ năm 2017 đến hết năm 2019, Bộ Tài chính đã cắt giảm được 4.024 đầu mối⁵ (riêng năm 2019 giảm 2.172 đầu mối). Chỉ tiêu biên chế hành chính được giao đã giảm gần 4.980 biên chế (giảm 6,7% so năm 2015), trong khi vẫn đảm

⁵ Trong đó: (i) *Tổng cục Thuế* đã thực hiện cắt giảm 28 phòng thuộc các Vụ/Ban thuộc Tổng cục Thuế; giảm 63 phòng và 211 Chi cục thuế tại các Cục thuế tỉnh, thành phố; giảm 1.915 đội thuế thuộc Chi cục thuế; (ii) *Tổng cục Hải quan* đã thực hiện sắp xếp giảm 14 Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố; giảm được 239 tổ (đội); (iii) *Kho bạc Nhà nước* giảm 188 phòng/phòng giao dịch (tương đương cấp chi cục) tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và giảm hơn 1.337 tổ kế toán và tổ kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện; (iv) *Tổng cục Dự trữ* giảm 9 Chi cục Dự trữ nhà nước và 18 tổ (đội) thuộc các Chi cục.

bảo điều hành hiệu quả, thông suốt các hoạt động nghiệp vụ của ngành.

3.3. Công tác tái cấu trúc thị trường tài chính, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công:

a) Tái cấu trúc thị trường tài chính:

- *Đối với thị trường chứng khoán:* Trong năm 2019, Bộ Tài chính đã trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Chứng khoán (sửa đổi) tạo cơ sở pháp lý quan trọng, để phát triển thị trường tài chính, dịch vụ tài chính theo các nguyên tắc thị trường, phù hợp với các cam kết hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp tái cấu trúc thị trường chứng khoán, nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức trung gian thị trường, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, công nghệ ứng dụng trong thị trường chứng khoán; tăng cường quản lý, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và các hành vi gian lận⁶, đảm bảo sự phát triển ổn định, minh bạch của thị trường và đẩy nhanh lộ trình nâng hạng thị trường từ thị trường cận biên thành thị trường mới nổi trong các bảng xếp hạng MSCI và FTSE.

Đến ngày 31/12/2019, chỉ số VN Index đạt 960,99 điểm, tăng 7,7% so với năm 2018; quy mô thị trường đạt khoảng 79,2% GDP, tăng 10,7% so cuối năm 2018.

- *Đối với thị trường bảo hiểm:* Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện khung khổ pháp lý, tạo điều kiện cho thị trường phát triển lành mạnh, đáp ứng các cam kết hội nhập quốc tế. Trong đó, đã trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp,...

Hoạt động của thị trường bảo hiểm năm 2019 có bước phát triển tốt. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước tăng 20,54%, tổng giá trị tài sản tăng 15,1%, đầu tư trở lại nền kinh tế tăng 16,4% so với năm 2018.

b) Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước:

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 về chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội; đang rà soát, báo cáo trình Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vấn đề sử dụng nguồn thu cổ phần hóa, vấn đề chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Đồng thời, tích cực phối hợp, đôn đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khẩn trương thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã đề ra theo chỉ đạo của Chính phủ.

Tuy nhiên, tiến độ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn

⁶ Năm 2019, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành 469 quyết định xử phạt, với tổng số tiền xử phạt gần 29 tỷ đồng.

nhà nước còn chậm; năm 2019 chỉ có 12 doanh nghiệp⁷ được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa, trong đó chỉ có 03 doanh nghiệp thuộc danh mục phải cổ phần hóa theo kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do: (i) việc lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ còn rất chậm; (ii) một số bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước còn chưa thực sự nghiêm túc triển khai kế hoạch cổ phần hóa.

Lũy kế từ năm 2017 đến nay, có 171 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa, tuy nhiên chỉ có 36/128 doanh nghiệp thuộc danh mục cổ phần hóa theo kế hoạch tại các Quyết định số 991/TTg-ĐMDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 và số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ (đạt 28%); số còn phải cổ phần hóa theo kế hoạch là 92 doanh nghiệp (tương ứng 72%). Thực hiện thoái vốn nhà nước tại 92 doanh nghiệp theo danh mục tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, với giá trị thoái là 4.704 tỷ đồng (đạt 7,8% kế hoạch), thu về 8.964 tỷ đồng; riêng năm 2019 đã thoái tại 13 doanh nghiệp, với giá trị thoái là 896 tỷ đồng, thu về 1.839 tỷ đồng.

Ngoài ra, các doanh nghiệp không thuộc danh mục tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg từ năm 2017 đến nay đã thoái 3.785 tỷ đồng (theo mệnh giá), thu về 110.392 tỷ đồng.

c) Đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Bộ Tài chính đã tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí; thẩm định phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành theo quy định. Theo phân công của Chính phủ, hiện nay Bộ Tài chính đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập chung cho tất cả các lĩnh vực, thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc triển khai rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) năm 2019 đã có kết quả tích cực. Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Bộ, ngành trung ương đã giảm 11,85% và của địa phương giảm 4,26% so với năm 2015. Cùng với việc đẩy mạnh tinh giản biên chế trong các lĩnh vực (hành chính, an ninh, quốc phòng và các khu vực sự nghiệp), đổi mới khu vực sự nghiệp công, đã giảm chi NSNN năm 2019 khoảng 6 nghìn tỷ đồng so với năm 2018, đề tăng chi đầu tư phát triển, thực hiện nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, đảm bảo an sinh xã hội.

3.4. Công tác quản lý thị trường, giá cả, kiểm soát lạm phát:

Bộ Tài chính đã chủ động tham mưu với Chính phủ các biện pháp phù hợp nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá cả các

⁷ Công ty TNHH Cà phê Thăng Lợi - Đắk Lắk; Công ty TNHH MTV môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên; Công ty môi trường đô thị Cà Mau; Công ty quản lý cầu đường Đà Nẵng,...

hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, bình ổn thị trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁸; theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, nhất là tác động vòng 2 của điều chỉnh giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu Nhà nước quản lý giá đến chỉ số CPI (xăng dầu⁹, điện, dịch vụ y tế¹⁰, dịch vụ giáo dục); đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về quản lý giá.

Công tác quản lý giá cả, thị trường được các bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi sát diễn biến cung, cầu hàng hóa, kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung cầu, bình ổn thị trường, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá, nhất là trong các dịp lễ, tết; giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp nhằm kiểm soát tốt mặt bằng giá cả, kiểm soát việc tăng giá đột biến, bất hợp lý; tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật, nhất là các hành vi buôn lậu, mua bán, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về giá trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Nhờ vậy, giá cả hàng hóa, dịch vụ trong nước cơ bản giữ ổn định, góp phần thực hiện thành công mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% Quốc hội đã đề ra. Chỉ số CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79%, mức thấp so với 3 năm gần đây¹¹; chỉ số lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,01% so với năm 2018.

3.5. Công tác quản lý tài sản công:

Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật quản lý, sử dụng tài sản công, như: trình Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, trong đó quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đối với các chức danh; Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định 69/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2019 quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng – chuyển giao. Đồng thời, ban hành Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Đến nay, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (gồm: 17 Nghị định và 01 Nghị quyết của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 08 Thông tư của Bộ Tài chính), làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành

⁸ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/12/2018 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công điện số 16/CD-TTg ngày 11/02/2019 về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

⁹ Trong năm 2019, đã 25 lần phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương tổ chức điều hành kinh doanh xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá dầu thế giới (11 lần điều chỉnh giảm và 10 lần điều chỉnh tăng đối với mặt hàng xăng khoáng A95, xăng sinh học A92E5, dầu mazut; 10 lần điều chỉnh giảm và 11 lần điều chỉnh tăng đối với mặt hàng dầu diesel 0,05S và dầu hỏa; 04 lần sử dụng quỹ bình ổn xăng dầu).

¹⁰ Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Y tế ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BYT, trong đó đã điều chỉnh chi phí tiền lương cơ sở trong cơ cấu giá dịch vụ khám, chữa bệnh tăng từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng.

¹¹ Năm 2017 tăng 3,53%; năm 2018 tăng 3,54%.

Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Trong tổ chức thực hiện, Bộ Tài chính đã tích cực phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành ở trung ương khẩn trương rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các tổ chức, đơn vị trực thuộc; kết quả, đã phê duyệt mới 144 cơ sở, phê duyệt phương án sắp xếp lại đối với 2.623 cơ sở, phê duyệt điều chỉnh phương án đối với 125 cơ sở nhà, đất.

Nhìn chung, công tác quản lý, mua sắm tài sản công tại các bộ, ngành và địa phương tiếp tục chuyển biến tích cực, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng tinh thần của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đang tổ chức xác định số lượng xe ô tô được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng tiêu chuẩn, định mức và xử lý số xe dôi dư theo quy định.

3.6. Công tác thanh tra, kiểm tra tài chính - ngân sách:

Năm 2019, toàn ngành Tài chính đã tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách, quản lý, sử dụng vốn đầu tư; quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý giá, chứng khoán, bảo hiểm; kiểm tra gần 506,4 nghìn hồ sơ khai thuế; điều tra chống buôn lậu bắt giữ 17,3 nghìn vụ vi phạm trong lĩnh vực hải quan. Qua đó, kiến nghị xử lý tài chính 71,7 nghìn tỷ đồng, trong đó kiến nghị thu nộp NSNN 25,1 nghìn tỷ đồng (đã thu nộp 17,2 nghìn tỷ đồng). Đồng thời, đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần tăng cường ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại một số lĩnh vực chủ yếu sau:

- Thanh tra Bộ Tài chính triển khai 38 cuộc thanh tra, kiểm tra; ban hành 38 kết luận thanh tra, báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý về tài chính, với số tiền 2,8 nghìn tỷ đồng, trong đó kiến nghị thu nộp ngân sách 1,5 nghìn tỷ đồng (đã thu nộp 1,11 nghìn tỷ đồng); giám trừ dự toán, không cấp phát, giám thanh quyết toán, không thanh toán kinh phí 95,8 tỷ đồng; xử lý tài chính khác 685 tỷ đồng.

- Cơ quan Thuế đã thanh tra, kiểm tra 503,5 nghìn hồ sơ khai thuế; qua đó kiến nghị xử lý 62,66 nghìn tỷ đồng, trong đó thu vào NSNN 18,45 nghìn tỷ đồng (đã thu nộp 13,5 nghìn tỷ đồng), chống chuyển giá, giảm lỗ 41,6 nghìn tỷ đồng, giảm khấu trừ gần 2,6 nghìn tỷ đồng.

- Cơ quan Hải quan đã thực hiện kiểm tra sau thông quan 4,32 nghìn cuộc; qua đó kiến nghị xử lý thu vào NSNN gần 2,1 nghìn tỷ đồng (đã thu nộp 2 nghìn tỷ đồng).

- Các cơ quan Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý và giám sát bảo hiểm cũng tích cực triển khai công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch đã đề ra. Qua đó phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã làm tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều

giải pháp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; nắm tình hình địa bàn, thực hiện thành công nhiều chuyên án, bắt giữ, xử lý nhiều vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nền sản xuất hàng hóa trong nước, bảo vệ môi trường, sức khỏe người dân, chống thất thu NSNN. Trong năm, đã chủ trì bắt giữ 17,3 nghìn vụ vi phạm trong lĩnh vực hải quan, xử lý thu vào NSNN 481 tỷ đồng; cơ quan Hải quan đã ban hành quyết định khởi tố 51 vụ án hình sự và chuyển các cơ quan khác kiến nghị khởi tố 164 vụ.

3.7. Công tác hợp tác quốc tế và tài chính đối ngoại:

Bộ Tài chính đã tích cực tham gia các hoạt động hợp tác về tài chính trong khuôn khổ ASEAN, ASEAN+3; ASEM, APEC, G20; tích cực tham gia đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực để mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ; chuẩn bị các điều kiện thực hiện các cam kết trong hiệp định CP TPP; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, như: IMF, WB, ADB,... Tiếp nhận vai trò chủ trì tiến trình hợp tác tài chính ASEAN và ASEAN +3 trong năm 2020.

Đồng thời, tiếp tục theo dõi tình hình triển khai thực hiện cam kết về thuế và các lĩnh vực liên quan của Bộ Tài chính; thực hiện cắt giảm thuế theo lộ trình trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Đánh giá tác động của việc cắt giảm thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do. Bên cạnh đó, đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư trong nước, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh; xúc tiến đầu tư tại Anh quốc.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH - NSNN NĂM 2020

1. Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN đã được Quốc hội thông qua, bám sát chủ đề: “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*” và 6 trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2020 của Chính phủ, Bộ Tài chính xác định mục tiêu, nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2020 như sau:

Phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất mục tiêu tài chính - NSNN giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại NSNN, thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật ngân sách, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển nhanh và bền vững; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công, ưu tiên dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội.

2. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2020, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các nội dung chủ yếu sau:

Một là, điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, linh hoạt với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo môi trường, động lực, nền tảng cho sự phát triển nhanh, bền vững:

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về thuế nhằm cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, chống xói mòn nguồn thu, ưu đãi, khuyến

khích phát triển kinh tế tư nhân, ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ...

- Phân đầu tăng thu NSNN năm 2020 trên 3% so với dự toán Quốc hội quyết định. Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyên giá, gian lận thương mại, trốn thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2020 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN và tài sản công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách...

- Tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương, trong đó từ năm 2019 dành 40% tăng thu thực hiện của ngân sách trung ương và 70% tăng thu thực hiện so với dự toán của ngân sách địa phương để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020 và tích lũy cho giai đoạn 2021-2025.

- Các địa phương chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ bội chi NSNN trong phạm vi 3,44% GDP, phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi, để giảm bội chi NSNN. Tăng cường phối hợp trong việc phát hành trái phiếu Chính phủ, điều hành ngân quỹ nhà nước và cân đối ngoại tệ, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi NSNN theo dự toán.

- Kiểm soát chặt chẽ, phân đầu đến cuối năm 2020, dư nợ công không quá 54,3% GDP, nợ Chính phủ không quá 48,5% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45,5% GDP. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ, nhất là đối với các hiệp định vay mới, vay nước ngoài, vay có bảo lãnh của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại danh mục nợ công theo hướng an toàn, bền vững.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, tổ chức lại và đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan, để tăng cường quản lý, bảo đảm công khai, minh bạch.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, xây dựng chính phủ điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ba là, tăng cường quản lý giá, thị trường, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô: Tiếp tục quản lý, điều hành giá các mặt hàng quan trọng Nhà nước còn định giá, mặt hàng bình ổn giá; thực hiện lộ trình giá thị trường phù hợp đối với giá điện và giá các dịch vụ công thiết yếu; tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại...

Bốn là, tiếp tục phát triển đồng bộ các loại hình thị trường tài chính, đa dạng các định chế tài chính, tổ chức dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, xếp hạng tín nhiệm.

Năm là, tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII).

Sáu là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên,..; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Bảy là, tích cực, chủ động hội nhập tài chính quốc tế: Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết với WTO, ASEAN Tiếp tục điều chỉnh thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các cam kết thuế quan trong các hiệp định đã ký kết. Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác tài chính khu vực ASEAN, ASEM, APEC...

Tám là, điều hành ngân sách trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 và xử lý tiếp các nhiệm vụ của năm 2019: Tập trung chỉ đạo, điều hành đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh trước và sau Tết diễn ra bình thường; theo dõi chặt chẽ tình hình biến động giá cả, thị trường; triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách; điều hành ngân sách trên địa bàn đảm bảo nguồn chi trả lương, chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Trên đây là tổng hợp những thông tin cơ bản về đánh giá công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2019, kế hoạch triển khai nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2020. Bộ Tài chính đề nghị các cơ quan thông tấn báo chí phối hợp trong công tác thông tin tuyên truyền./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
 - Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Vụ TH, Văn phòng Chính phủ;
 - Lãnh đạo Bộ;
 - Các cơ quan Thông tấn báo chí;
 - Công TTĐT Chính phủ;
 - Công TTĐT Bộ Tài chính;
 - Lưu: VT, VP.
- (đề b/c)
- (đề p/h)

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

(Đã ký)

Trần Quân